TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH MINH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2024/HS-ST
Ngày: 22 – 5 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Nguyễn Khắc Toàn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Bá Truyền**

2. Bà **Nguyễn Thụy Thúy Ân**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Ứng Văn Tuấn** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Thái** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2024/TLST-HS ngày 22/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST-HS, ngày 22/4/2024 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Lâm Minh T**, sinh ngày 01/01/1992, tại Sóc Trăng; Trú tại: Khóm Đại Trị, phường Vĩnh Phước, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; Quốc tịch: Việt N; con ông Lâm Minh H (chết) và bà Sơn Thị N (chết); anh chị em ruột có 04 người; có vợ tên Nguyễn Thị Thùy D

Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Cần Thơ. Có mặt.

Nhân thân của bị cáo: Ngày 18/10/2015 bị Công an quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ ra quyết định xử phạt hành chính với số T 2.500.000 đồng về hành vi "Tàng trữ vũ khí thô sơ nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác", bị cáo đã nộp xong.

2. Bị cáo **DThôi Thái T**, sinh ngày 20/02/2000, tại Cần Thơ; Trú tại: Số 60/2, Khu vực 7, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; Quốc tịch: Việt N; con ông Thôi Văn T và bà Lê Hồng N

T án: Không

T sự: 03 lần

- Lần 1: Ngày 06/10/2022 bị Công an phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số T 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", bị cáo chưa nộp phạt.

- Lần 2: Ngày 23/11/2022 bị Công an phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số T 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", bị cáo chưa nộp phạt.

- Lần 3: Ngày 24/12/2022 bị UBND phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường 03 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", chấp hành xong ngày 27/3/2023.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P Điền, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

3. Bị cáo **Nguyễn Văn N**, sinh ngày 14/9/2004, tại Cần Thơ; Trú tại: Số 377B/11, KV7, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; Quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn P và bà Trần Bé Hà; anh chị em ruột có 01 người;

T án, T sự: Không

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P Điền, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

Nhân thân của bị cáo: Ngày 28/5/2023 bị Công an quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ ra quyết định xử phạt hành chính với số T 6.500.000 đồng về hành vi "Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự", bị cáo chưa nộp.

4. Bị cáo **Trần Văn N**, sinh ngày 01/01/2006, tại Cần Thơ; Trú tại: Khu vực Thạnh Mỹ, phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; Quốc tịch: Việt N; con ông Huỳnh Văn L và bà Trần Thị Y;

Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/12/2023. Có mặt.

5. Bị cáo **Nguyễn Minh T**, sinh ngày 14/02/2002, tại Cần Thơ; Trú tại: Khu vực Thạnh Mỹ, phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: N; Quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Minh Đ và bà Huỳnh Thị L; anh chị em ruột có 02 người;

Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/01/2024. Có mặt.

6. Bị cáo **Nguyễn Hoàng N**, sinh ngày 10/10/2004, tại Cần Thơ; Trú tại: Khu vực Khánh Bình, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; Quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Hoàng Phương và bà Nguyễn Thị Ngọc Bích; anh chị em ruột có 01 người;

Tiền án: Không

Tiền sự: 02 lần:

- Lần 1: Ngày 15/10/2023 bị Công an phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số T 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", bị cáo chưa nộp phạt.

- Lần 2: Ngày 04/4/2023 bị Công an phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số T 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", bị cáo chưa nộp phạt.

Nhân thân của bị cáo: Ngày 28/4/2021 bị Công an phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số T 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản", bị cáo chưa nộp phạt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/01/2024. Có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

Bị hại: Ông **Đoàn Thanh H**, sinh năm 1986. Địa chỉ: 9F Lê Thánh Tôn, phường Tân An, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền lợi cho bị cáo Trần Văn N: Ông **Lê Văn Nhẫn**, sinh năm 1985 - Là trợ giúp viên pháp lý thuộc T tâm pháp lý nhà nước tỉnh Vĩnh Long. Có mặt.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Trần Văn N: Ông Huỳnh Văn Lợi, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Khu vực Mỹ Thạnh, phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Đoàn Văn L, sinh năm 1940. Địa chỉ: 9F Lê Thánh Tôn, phường Tân An, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

2. Ông Đoàn Thanh P, sinh năm 1974. Địa chỉ: 32/159C Nguyễn Thị Minh Khai, phường Tân An, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

3. Bà Đoàn Thị Tuyết N, sinh năm 1973. Địa chỉ: 9F Lê Thánh Tôn, phường Tân An, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Vũ H, sinh năm 1999. Địa chỉ: 128/Rc, KV Bình Thường A, phường Long Tuyền, quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

5. Chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1998. Địa chỉ: Ấp Phương Bình 1, xã Hưng Phú, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Bà Trần Kim N, sinh năm 1964. Địa chỉ: Khóm Đông Thuận, phường Đông Thuận, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

2. Anh Huỳnh Tấn L, sinh ngày 06/11/2005. Địa chỉ: 190, Khu vực Thạnh Mỹ, phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn cá nhân giữa Lâm Minh T với Đoàn Thanh H (tên thường gọi H Não), T muốn đánh H nhưng không đánh được nên nảy sinh ý định đập phá xe ô tô tải của gia đình anh H để thỏa cơn giận. T không trực tiếp thực hiện mà kêu bạn là DThôi Thái T thực hiện đập xe giúp T, thì Thái Toàn đồng ý giúp. Sau đó, T và Thái Toàn hẹn gặp nhau uống cà phê gần bãi giữ xe Sáu Thành dưới dốc cầu Hưng Lợi thuộc quận Cái Răng, Tp. Cần Thơ, T nói cho Thái Toàn biết bãi xe Sáu Thành là chỗ đậu xe ô tô tải của gia đình H để Thái Toàn tìm cơ hội đập phá xe.

Sau đó, T gọi điện thoại nhờ một người bạn có tên thường gọi Lý Khánh (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) chụp ảnh xe ô tô tải 65C-02.113 và gửi qua điện thoại cho Thái Toàn biết. Đây là xe ô tô tải do Đoàn Thanh H đứng tên đăng ký sở hữu. Đến ngày 06/5/2023, Thái Toàn đi cùng với Nguyễn Văn N, Trần Hoài H (thường gọi là Sang Lé) ra quán nước đối diện bãi giữ xe Sáu Thành rồi Thái Toàn gọi điện thoại kêu Nguyễn Minh T đến để canh, khi xe ô tô tải xuất bến sẽ chạy theo tìm cơ hội đập phá. Khi đến gặp Thái T thì T rủ thêm Trần Văn N, Nguyễn Hoàng N và Huỳnh Tấn L đi cùng. Đến khoảng hơn 12 giờ cùng ngày, cả nhóm phát hiện xe ô tô tải biển số 65C-02.113 của gia đình anh H xuất bến đi hướng Cần Thơ - Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long do anh Nguyễn Vũ H điều khiển xe, đi cùng trên xe có anh Đoàn Thanh P và chị Đoàn Thị Tuyết N thì cả nhóm bám theo để tìm cơ hội đập phá xe. Thái Toàn điều khiển xe Vario (không rõ biển số)

chở H ngồi sau có mang theo cây tuýp sắt; T điều khiển xe Wave alpha màu xanh biển số 64B1-714.85 chở N ngồi sau có mang theo cây gậy ba khúc; N điều khiển xe Wave ZX T Quốc màu trắng biển số 65P3-3671 chở N ngồi sau cùng chạy theo sau xe ô tô tải 65C-02.113, còn L thì vẫn ngồi tại quán cà phê không đi cùng. Trên đường đi thì N, T dừng lại cùng với N lượm đá, bê tông ở khu vực chân cầu Cần Thơ (thuộc địa pH Tp. Cần Thơ và địa pH thị xã Bình) để mang theo làm công cụ đập phá xe 65C- 02.113. Khi tài xế xe ô tô tải 65C-02.113 dừng tại khu vực dưới dạ cầu vượt Trà Ôn thuộc tổ 20, khóm Đông Thuận, phường Đông Thuận, thị xã Bình để mua nước uống thì lúc này nhóm của Thái Toàn liền xông tới đập phá xe, như sau: N lấy cây gậy ba khúc, Thái Toàn lấy cây tuýp sắt, N, N và T dùng đá, cục bê tông cùng T lại đập phá xe ô tô tải 65C-02.113, còn H thì đứng trông coi xe không tham gia. Sau khi đập phá xe xong cả nhóm quay về thành phố Cần Thơ rồi Thái Toàn gọi điện thoại báo cho T biết sự việc Thái Toàn cùng nhóm đồng bọn đã đập phá được xe ô tô tải 65C-02.113.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số: 33/KL.ĐGTS ngày 15/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Bình Minh kết luận: 01 kính chắn gió phía trước nhãn hiệu LAMISAFE loại kính AS1,//E6 43R-000131ccc; 01 kính cửa bên pH; 01 kính cửa bên trái; 01 gương chiếu hậu xước. Tổng giá trị 13.747.840 đồng.

* Tại Bản cáo trạng số 23/CT-VKSBM, ngày 15/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh truy tố bị Lâm Minh T, Nguyễn Văn N, DThôi Thái T, Trần Văn N, Nguyễn Minh T và Nguyễn Hoàng N để xét xử về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà,

* Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, cuối cùng đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Tuyên bố các bị cáo Lâm Minh T, Nguyễn Văn N, DThôi Thái T, Trần Văn N, Nguyễn Minh T và Nguyễn Hoàng N phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

* Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Lâm Minh T** mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

* Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm d, o khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **D Thôi Thái T** mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

* Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn N** mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh T** mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng N** mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù.

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

* Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 90 và Điều 91 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Trần Văn N** mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

- Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 6 Điều 91 của Bộ luật hình sự, không áp dụng đối với bị cáo.

* Về bồi thường thiệt hại: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 01 viên bê tông dài 15cm, rộng 11cm, cao 06cm, nặng 850 gam.

- 01 viên bê tông dài 10cm, rộng 10cm, cao 05cm, nặng 400 gam.

* Về án phí sơ thẩm: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị buộc các bị cáo Lâm Minh T, Nguyễn Văn N, DThôi Thái T, Trần Văn N, Nguyễn Minh T và Nguyễn Hoàng N pH nộp 200.000 đồng.

* Trợ giúp viên pháp lý ông Lê Văn Nhẫn trình bày: Thống nhất với tội danh và hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử đề nghị các tình tiết giảm nhẹ

* Ông Huỳnh Văn Lợi trình bày: Ông không biết việc bị cáo đi đập phá làm hư hỏng tài sản của người khác, bị cáo Trần Văn N còn nhỏ dạy nên ông xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Các Bị cáo trình bày:

- Bị cáo Lâm Minh T trình bày: Bị cáo đã nH thấy được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, hứa sẽ khắc phục không còn tái phạm, nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Các bị cáo: DThôi Thái T, Nguyễn Văn N, Trần Văn N, Nguyễn Minh T và Nguyễn Hoàng N trình bày: Các bị cáo đã nH thấy được hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, thấy ăn năn hối cải, nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Chị Nguyễn Thị Thùy D trình bày: Chị là vợ của bị cáo Lâm Minh T, bị cáo T đã tác động gia đình và chị đã bỏ ra số T 13.747.840 đồng để trả cho phía bị hại. Nay chị không yêu cầu bị cáo T pH trả lại cho chị, chị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Lời nói sau cùng của các bị cáo:

- Bị cáo Lâm Minh T: Bị cáo đã thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đã thấy ăn năn hối cải, bị cáo xin được sửa đổi, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt

- Các bị cáo: DThôi Thái T, Nguyễn Văn N, Trần Văn N, Nguyễn Minh T và Nguyễn Hoàng N trình bày: Các bị cáo đã nH thức được hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, thấy ăn năn hối cải, nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NH ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nH thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký ghi biên bản phiên toà: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, cũng như tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng.

[2] Về trình tự thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án và người làm chứng vắng mặt, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng trong quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ, nên việc vắng mặt này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Cơ sở xét xử vụ án: Lời khai nH tội của các bị cáo tại phiên toà sơ thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, Kết luận định giá tài sản cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định Cáo trạng của Viện kiểm nhân dân thị xã Bình Minh truy tố các bị cáo Lâm Minh T, DThôi Thái T, Nguyễn Văn N, Trần Văn N, Nguyễn Minh T và Nguyễn Hoàng N phạm vào tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ phạm tội: Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng các bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, các bị cáo đã có sự chuẩn bị công cụ, phương tiện từ trước để thực hiện hành vi phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật, các bị cáo đã cố ý làm hư hỏng tài sản của bị hại, gây mất trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản của mình.

Trong vụ án này, do sự mâu thuẫn từ trước, mà các bị cáo đã thực hiện hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản là chiếc xe tải của bị hại H. Tuy các bị cáo không có sự tổ chức chặt chẽ, không phân công vai trò cụ thể và không bàn tính kế hoạch đập phá làm hư hỏng xe như thế nào, nhưng các bị cáo đã có sự chuẩn bị phương tiện, công cụ và cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, chứng tỏ các bị cáo đồng phạm với nhau. Vì vậy, cũng cần pH phân tích vai trò của từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt.

Trước hết, đối với hành vi của bị cáo Lâm Minh T: Sự việc mâu thuẫn từ trước không liên quan bị cáo, mà mâu thuẫn xuất phát giữa bị hại H với bạn của bị cáo là anh Tuấn (Tuấn Lấp Vò), nhưng bị cáo đã cùng nhóm của bị cáo (khoảng hơn 20 người) để tìm anh H đánh trả thù nhưng không đánh được. Từ đó, bị cáo tức giận đã nảy sinh ý định đập phá tài sản của anh H để trả thù, hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ, thích giải quyết sự việc bằng vũ lực. Hơn nữa, sự việc mâu thuẫn không pH của bị cáo với anh H, nhưng với bản tính hung hăn muốn trả thù cho bằng được mà bị cáo đã liên hệ với bị cáo DThôi Thái T để kêu bị cáo Thái Toàn thực hiện tội phạm. Tuy bị cáo không pH là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, nhưng bị cáo là nguyên nhân, là người chủ mưu, tác động để các bị cáo khác thực hiện tội phạm. Nếu bị cáo đã dừng lại từ lúc đánh anh H không được thì sự việc hư hỏng tài sản đã không xảy ra. Bị cáo nH thức được việc là hư hỏng tài sản của bị hại như vậy là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn trả thù nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Do đó, hành vi của bị cáo thể hiện tính xem thường, vì vậy, cần pH xử lý nghiêm đối với bị cáo, nhằm mục đích giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn N, DThôi Thái T, Trần Văn N, Nguyễn Minh T và Nguyễn Hoàng N: Các bị cáo đã đồng phạm với

bị cáo Lâm Minh T với vai trò người thực hành, bởi các bị cáo đã cùng nhau dùng hung khí để làm hư hỏng tài sản của người bị hại. Cụ thể, bị cáo N đã dùng gậy ba khúc, bị cáo Thái Toàn dùng cây tuýp sắt, các bị cáo N, N và T dùng đá, bê tông để đập vỡ kính xe của bị hại. Tất cả các bị cáo đều nH thức được việc dùng hung khí như vậy để làm hư hỏng tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật, nhưng với bản tính hung hăn, cồn đồ, thích giải quyết sự việc bằng vũ lực, nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần pH lên cho các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo. Riêng đối với bị cáo N, khi phạm tội là người chưa thành niên, nên cũng cần xem xét tình tiết này khi áp dụng hình phạt, nhưng cũng pH đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và tính giáo dục đối với bị cáo.

Các bị cáo phạm tội với tính tiết tăng nặng là thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp và có tính côn đồ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem đây là các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để áp dụng để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Riêng bị cáo T được hưởng thêm tình tiết bị cáo tác động gia đình bồi thường cho phía bị hại theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về bồi thường thiệt hại:

Bị cáo T đã tác động gia đình bồi thường xong cho phía bị hại số T 13.747.840 đồng, bị hại không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Thùy D (vợ bị cáo T) đã bỏ ra số T 13.747.840 đồng, để bồi thường cho bị hại thay bị cáo T, nhưng chị không có yêu cầu bị cáo pH trả lại cho chị nên không đặt ra giải quyết.

Đối với số T 13.747.840 đồng, bị cáo T không yêu cầu các bị cáo khác pH trả lại cho bị cáo, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không có giá trị sử dụng như:

- 01 viên bê tông dài 15cm, rộng 11cm, cao 06cm, nặng 850 gam.

- 01 viên bê tông dài 10cm, rộng 10cm, cao 05cm, nặng 400 gam.

- Đối với gậy ba khúc và cây tuýp sắt, sau khi gây án thì các bị cáo đã vứt bỏ, không thu hồi được nên không xử lý.

- Đối với xe mô tô biển số 65P3- 3671 là bị cáo T mượn của Lê Quốc Chọn, rồi đi đập phá xe của bị hại, anh Chọn không hay biết nên không đặt ra xử lý.

- Đối với xe mô tô biển số 64B1-71485 là của ông Nguyễn Văn P (cha bị cáo N), ông mua của anh Hồ Hoàng Tiến nhưng chưa sang tên, ông cho N mượn xe để đi làm nhưng N sử dụng để làm phương tiện phạm tội, ông P không hay biết, nên không đặt ra xem xét xử lý.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo Lâm Minh T, DThôi Thái T, Nguyễn Văn N, Trần Văn N, Nguyễn Minh T và Nguyễn Hoàng N pH nộp số T 200.000 đồng

[8] Những vấn đề khác liên quan đến vụ án

- Đối với Trần Hoài H (Sang Lé) chỉ đứng ở bên ngoài trông xe mô tô không có trực tiếp tham gia đập phá xe ô tô tải biển số 65C-02.113. Theo kết quả xác minh thì bản thân H là người có T sử mắc bệnh tâm thần (có giấy chứng nH), hiện tại H không có mặt tại địa phương, đi đâu không rõ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bình Minh chưa làm việc được nên chưa đủ căn cứ xử lý. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm khi nào làm việc được xử lý sau.

- Đối với Huỳnh Tấn L biết sự việc các bị cáo Thái Toàn, N, N, T và N tham gia đập phá xe ô tô tải biển số 65C-02.113 vào ngày 06/5/2023 nhưng L không cùng tham gia nên không đồng phạm. L không trình báo đến Cơ quan Công an là không tố giác tội phạm. Tuy nhiên, đối với tội "Cô ý làm hư hỏng tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 178 thì hành vi của L không đủ yếu tố cấu thành tội "Không tố giác tội phạm" quy định tại Điều 390 Bộ luật Hình sự nên không xử lý.

- Đối với người tên Lý Khánh (không rõ nhân thân, lai lịch) được bị cáo T nhờ chụp ảnh xe ô tô tải biến số 65C-02.113 gửi cho bị cáo Thái Toàn: Do không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở một phần nên được chấp nH.

Xét lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý đối với bị cáo Trần Văn N là có cơ sở một phần nên được chấp nH.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lâm Minh T, DThôi Thái T, Nguyễn Văn N, Trần Văn N, Nguyễn Minh T và Nguyễn Hoàng N phạm vào tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

* Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Lâm Minh T** mức án 01 (một) năm tù.

- Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

* Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm d, o khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **DThôi Thái T** mức án 01 (một) năm tù.

- Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

* Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn N** mức án 09 (chín) tháng tù.

- Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh T** mức án 09 (chín) tháng tù.

- Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng N** mức án 09 (chín) tháng tù.

- Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định

* Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 58; 90; 91 và 101của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Trần Văn N** mức án 06 (sáu) tháng tù.

- Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo do khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên.

2. Về bồi thường thiệt hại: Không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng:

- 01 viên bê tông dài 15cm, rộng 11cm, cao 06cm, nặng 850 gam.

- 01 viên bê tông dài 10cm, rộng 10cm, cao 05cm, nặng 400 gam.

Theo Biên bản giao nH vật chứng ngày 09/4/2024, tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Lâm Minh T, DThôi Thái T, Nguyễn Văn N, Trần Văn N, Nguyễn Minh T và Nguyễn Hoàng N, mỗi bị cáo pH nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, các đương sự trong vụ án có mặt tại phiên toà biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày nH được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nH:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- PHS Công an tỉnh Vĩnh Long;
- CATX Bình Minh;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND thị xã Bình Minh;
- THADS thị xã Bình Minh;
- Sở Tư Pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo, các đ/s;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Khắc Toàn